

Y, ngày 24 tháng 09 năm 2024

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đình Văn L**, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị Thanh L1**, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: **xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.**

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đình Văn L** và chị **Phạm Thị Thanh L1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đình Văn L** và chị **Phạm Thị Thanh L1** thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh **Đình Văn L** và chị **Phạm Thị Thanh L1** có 01 con chung tên là **Đình Đăng K**, sinh ngày 01/10/2022. Vợ chồng ly hôn canh **L**, chị **L1** thống

nhất thỏa thuận giao cháu **K** cho chị **L1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu **K** trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Bùi Thị L2** chưa yêu cầu anh **Đình Văn L** đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Đình Văn L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

c. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí: Anh **Đình Văn L** và chị **Bùi Thị L2** mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng anh **L** tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của chị **L2** nên số tiền án phí anh **L** phải nộp là 150.000 đồng, anh **L** được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001661 ngày 14/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Anh **L** được hoàn trả lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Phú Lai;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hào

